

Phụ lục
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-KCNC ngày tháng năm 2025
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMT ngày 27 tháng 3 năm 2024), cụ thể:

1.1. Điều chỉnh mạng lưới thu gom nước thải tại Mục 1.1 Phần B

Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMT	Được điều chỉnh thành
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh được thu gom về các bể tự hoại (bố trí phía dưới nhà vệ sin) để xử lý sơ bộ sau đó tự chảy theo đường ống PVC Ø168mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý; - Nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất (cụ thể là phát sinh từ máy tiết trùng) được dẫn trực tiếp theo đường ống PVC Ø168mm về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý; - Nước thải từ nhà bếp, nhà ăn được tách dầu trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Nước thải sau khi được tách dầu mỡ được dẫn về bể thu gom theo đường ống PVC Ø60mm qua ống PVC Ø168mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý; - Nước thải phát sinh từ việc vệ sinh nhà xưởng, vệ sinh thùng chứa chất thải rắn, kho chứa chất thải rắn theo đường ống PVC Ø90mm qua ống PVC Ø168mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý.	- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh được thu gom về các bể tự hoại (bố trí phía dưới nhà vệ sin) để xử lý sơ bộ sau đó tự chảy theo đường ống PVC Ø168mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý; - Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất (cụ thể là phát sinh từ máy tiết trùng) được dẫn trực tiếp theo đường ống PVC Ø168mm về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý; - Nguồn số 03: Nước thải từ nhà bếp, nhà ăn được tách dầu trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Nước thải sau khi được tách dầu mỡ được dẫn về bể thu gom theo đường ống PVC Ø60mm qua ống PVC Ø168mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý; - Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ việc vệ sinh nhà xưởng, vệ sinh thùng chứa chất thải rắn, kho chứa chất thải rắn theo đường ống PVC Ø90mm qua ống PVC Ø168mm dẫn về hệ thống xử

	lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý; - Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ hệ thống lọc nước R.O: nước thải sẽ được dẫn trực tiếp theo đường ống PVC Ø168 về HTXLNT tập trung của Cơ sở công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý.
--	---

2. Điều chỉnh về bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMТ ngày 27 tháng 3 năm 2024), cụ thể:

2.1. Điều chỉnh nguồn phát sinh tiếng ồn tại Mục 1 Phần A

Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMТ	Được điều chỉnh thành
- Nguồn số 01: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển khi ra vào Cơ sở; - Nguồn số 02: Khu vực trộn nhựa và cắt nhựa (hoạt động của máy trộn nhựa, máy cắt, quạt hút của hệ thống xử lý khí thải); - Nguồn số 03: Khu vực sản xuất các phụ kiện nhựa (hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất các phụ kiện nhựa); - Nguồn số 04: Khu vực lắp ráp kim luân tĩnh mạch (hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình lắp ráp kim luân tĩnh mạch); - Nguồn số 05: Khu vực hệ thống xử lý nước thải (hoạt động của các máy thổi khí, các bơm,...).	- Nguồn số 01: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển khi ra vào Cơ sở; - Nguồn số 02: Khu vực trộn nhựa và cắt nhựa (hoạt động của máy trộn nhựa, máy cắt, quạt hút của hệ thống xử lý khí thải); - Nguồn số 03: Khu vực sản xuất các phụ kiện nhựa (hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất các phụ kiện nhựa); - Nguồn số 04: Khu vực lắp ráp kim luân tĩnh mạch (hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình lắp ráp kim luân tĩnh mạch); - Nguồn số 05: Khu vực hệ thống xử lý nước thải (hoạt động của các máy thổi khí, các bơm,...); - Nguồn số 06: Khu vực sản xuất Bộ Kit truyền dịch tĩnh mạch ngoại biên an toàn (hoạt động của các máy móc, thiết bị); - Nguồn số 07: Khu vực sản xuất Bộ Kit lấy máu xét nghiệm tự động an

	toàn (hoạt động của các máy móc, thiết bị); - Nguồn số 08: Khu vực sản xuất Bơm tiêm nước muối đóng gói sẵn có (hoạt động của các máy móc, thiết bị); - Nguồn số 09: Khu vực sản xuất Gạc y tế Biocellulose các loại (hoạt động của các máy móc, thiết bị).
--	--

2.2. Điều chỉnh vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung tại Mục 2 Phần A

Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMT	Được điều chỉnh thành
- Nguồn số 01: X = 1198264; Y = 615157 - Nguồn số 02: X = 1198210; Y = 615150 - Nguồn số 03: X = 1198206; Y = 615135 - Nguồn số 04: X = 1198223; Y = 615121 - Nguồn số 05: X = 1198219; Y = 615164	- Nguồn số 01: X = 1198264; Y = 615157 - Nguồn số 02: X = 1198210; Y = 615150 - Nguồn số 03: X = 1198206; Y = 615135 - Nguồn số 04: X = 1198223; Y = 615121 - Nguồn số 05: X = 1198219; Y = 615164 - Nguồn số 06: X = 1198234; Y = 615117 - Nguồn số 07: X = 1198243; Y = 615119 - Nguồn số 08: X = 1198225; Y = 615107 - Nguồn số 09: X = 1198229; Y = 615119

3. Điều chỉnh về yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMT ngày 27 tháng 3 năm 2024), cụ thể:

3.1. Điều chỉnh chủng loại, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại Mục 1.1 Phần A

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	
				Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMT	Được điều chỉnh thành
01	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	10	15
02	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	50	75
03	Hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	20	25
04	Các thiết bị chi tiết điện, điện tử	Rắn	16 01 13	20	50
05	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	13 01 01	20	50
06	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	20	30
07	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Lỏng	19 05 02	60	100
08	Than hoạt tính thải bỏ	Rắn	12 01 04	10	10
Tổng khối lượng				210	355

3.2. Điều chỉnh chủng loại, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại Mục 1.2 Phần A

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)	
					Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVM	Được điều chỉnh thành
01	Bao bì nilon	16 01 06	TT-R	Rắn	100	250
02	Giấy carton, giấy vụn, lõi băng keo	18 02 01	TT-R	Rắn	4.000	6.000
03	Các phụ kiện nhựa	08 02 04	TT-R	Rắn	5.000	6.000
Tổng khối lượng					9.100	12.250

3.1. Điều chỉnh chủng loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Mục 1.3 Phần A

STT	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)	
		Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVM	Được điều chỉnh thành
01	Các hợp chất có nguồn gốc hữu cơ (như thực phẩm, rau quả, thức ăn dư thừa...)	20	10
02	Các hợp chất có nguồn gốc giấy từ các loại bao gói đựng đồ ăn, thức uống,..		6
03	Các hợp chất vô cơ như nhựa, plastic, PVC, thủy tinh, Kim loại như vỏ hộp		9
Tổng khối lượng		20	25

4. Các điều chỉnh khác: Điều chỉnh thông tin chung của Cơ sở tại Mục 1 Điều 1.

Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMT	Được điều chỉnh thành
1.1. Tên Cơ sở: Nhà máy Wembley Medical.	1.1. Tên Cơ sở: Đầu tư xây dựng nhà máy Wembley Medical.
1.2. Địa điểm hoạt động: Lô I-10-7, đường D7, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	1.2. Địa điểm hoạt động: Lô I-10-7, đường D7, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6835383847, chứng nhận lần đầu vào ngày 11 tháng 01 năm 2016, chứng nhận thay đổi lần 1 vào ngày 19 tháng 6 năm 2019 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp số 0313581017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng Đăng ký kinh doanh cấp lần đầu vào ngày 17 tháng 12 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 10 tháng 10 năm 2022.	1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6835383847, chứng nhận lần đầu vào ngày 11 tháng 01 năm 2016, chứng nhận thay đổi lần 3 vào ngày 05 tháng 8 năm 2025 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp số 0313581017, đăng ký lần đầu vào ngày 17 tháng 12 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 10 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng Đăng ký kinh doanh cấp.
1.4. Mã số thuế: 0313581017	1.4. Mã số thuế: 0313581017
1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (chi tiết: Sản xuất kim luôn tĩnh mạch)	1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng.
1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở: - Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II (theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).	1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở: - Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III (theo quy định tại Điều 25 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Phụ

	lục V của Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025).
- Tổng diện tích đất: 6.941,2 m ² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 459778, số vào sổ cấp GCN CT57020 thửa đất số 301, tờ bản đồ số 70, thời hạn sử dụng đến 11/01/2066; Hợp đồng thuê đất số 105/HĐTĐ/KCNC-2016 ngày 06 tháng 04 năm 2016 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao).	- Tổng diện tích đất: 6.941,2 m ² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 867757, số vào sổ cấp GCN CT89205, thửa đất số 301, tờ bản đồ số 70, thời hạn sử dụng đến 11 tháng 01 năm 2066); Hợp đồng thuê đất số 105/HĐTĐ/KCNC-2016 ngày 06 tháng 04 năm 2016 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao).
- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.	- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ; không thuộc các yếu tố nhạy cảm theo khoản 4 Điều 25 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ. - Vốn đăng ký đầu tư của Cơ sở là: 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ đồng) đồng Việt Nam.
- Công suất sản xuất: 5.000.000 chiếc/năm	- Công suất sản xuất: + Kim luân tĩnh mạch: 5.000.000 sản phẩm/năm; + Bộ Kít tiêm, truyền dịch, máu tĩnh mạch ngoại biên an toàn: 10.000.000 sản phẩm/năm; + Bộ Kít lấy máu xét nghiệm tự động an toàn: 150.000.000 sản phẩm/năm; + Bơm tiêm nước muối đóng gói sẵn các cỡ: 10.000.000 sản phẩm/năm; + Gạc y tế Biocellulose các loại: 1.000.000 sản phẩm/năm.

- Quy trình sản xuất: + Quy trình (1): <i>Hạt nhựa các loại và các chất khác → Máy phối trộn → Khuôn ép nhựa → Cắt ống → Kiểm tra → Các chi tiết nhựa, van nhựa, ống nhựa và phụ kiện nhựa khác, ...</i> + Quy trình (2): <i>Các sản phẩm của quy trình (1) + Kim thành phẩm (nhập bên ngoài) → Hệ thống lắp ráp tự động để tạo sản phẩm → Đóng gói và Thành phẩm → Kiểm tra và tiệt trùng.</i>	- Quy trình sản xuất: + Kim luôn tĩnh mạch: Không thay đổi so với Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMT ngày 27/03/2024. ✓ Quy trình (1): <i>Hạt nhựa các loại và các chất khác → Máy phối trộn → Khuôn ép nhựa → Cắt ống → Kiểm tra → Các chi tiết nhựa, van nhựa, ống nhựa và phụ kiện nhựa khác, ...</i> ✓ Quy trình (2): <i>Các sản phẩm của quy trình (1) + Kim thành phẩm (nhập bên ngoài) → Hệ thống lắp ráp tự động để tạo sản phẩm → Đóng gói và Thành phẩm → Kiểm tra và tiệt trùng.</i> + Bộ Kít tiêm, truyền dịch, máu tĩnh mạch ngoại biên an toàn: Gồm nhiều thành phần nhưng các thành phần chính bao gồm kim luôn tĩnh mạch ngoại biên an toàn; dây truyền dịch; nút chặn đuôi kim luôn và khóa 3 chiều (3 way stopcock); bông tăm cotton, băng dính cố định kèm theo: ✓ Quy trình sản xuất kim luôn tĩnh mạch ngoại biên an toàn (1): <i>Nguyên vật liệu (hạt nhựa nguyên sinh) → Ép nhựa các chi tiết thành phần → Chi tiết thành phẩm kim luôn tĩnh mạch ngoại biên an toàn (cánh, ống lót, đầu bút, buồng chặn, nắp bảo vệ) → Quy trình lắp ráp bán thành phẩm cánh - ống thông (1.1) + Quy trình lắp ráp kim, thân kim và chi tiết an toàn (1.2) + phểu rung cấp đầu bút + Phểu rung cấp nắp bảo vệ + Phểu rung cấp buồng chặn → Hệ thống lắp ráp thành phẩm hoàn chỉnh → Đóng gói → Tiệt trùng ETO (tại Cơ sở) → Thành phẩm: Kim luôn tĩnh mạch ngoại biên an toàn → Lưu kho thành phẩm.</i>
--	--

- Quy trình (1.1): *Phễu rung cấp cánh + Phễu rung cấp ống lót + Ống thông dạng cuộn (nhập nguyên vật liệu bên ngoài) + Van Silicone dạng cuộn (nhập nguyên vật liệu bên ngoài) → Hệ thống lắp ráp bán thành phẩm cánh - ống thông → Hệ thống tạo hình/định hình đầu ống thông → Kiểm tra → Hệ thống lắp ráp thành phẩm hoàn chỉnh (nếu đạt)/Rác thải, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng (nếu không đạt).*

- Quy trình (1.2): *Chi tiết an toàn (gia công bên ngoài) + Kim và thân kim (gia công bên ngoài) → Hệ thống lắp ráp kim, thân kim và chi tiết an toàn → Hệ thống lắp ráp thành phẩm hoàn chỉnh.*

✓ Quy trình sản xuất nút chặn đuôi kim luôn có cổng tiêm thuốc và khóa 03 chiều (2): *Nguyên vật liệu (hạt nhựa nguyên sinh) → Ép nhựa các chi tiết thành phần → Chi tiết thành phần nút chặn đuôi kim luôn có cổng tiêm thuốc và khóa 03 chiều → Hệ thống lắp ráp và hàn siêu âm → Đóng gói → Tiệt trùng ETO (tại Cơ sở) → Thành phẩm: Nút chặn đuôi kim luôn có cổng tiêm thuốc và khóa 03 chiều → Lưu kho thành phẩm.*

✓ Quy trình sản xuất dây truyền dịch (3): *Nguyên vật liệu (hạt nhựa nguyên sinh) → Ép nhựa các chi tiết thành phần → Chi tiết thành phần hệ dây truyền dịch → Hệ thống lắp ráp tự động dây truyền dịch → Đóng gói → Tiệt trùng ETO (tại Cơ sở) → Thành phẩm: Dây truyền dịch → Lưu kho thành phẩm.*

✓ Quy trình sản xuất bông tẩm cồn, băng dính cố định (4): *Bông tẩm cồn, băng dính cố định (Nhập nguyên vật*

liệu bên ngoài) → Đóng gói, in nhãn, dán nhãn → Tiệt trùng (thực hiện bên ngoài) → Thành phẩm: Bông tăm cotton, băng dính cố định → Lưu kho thành phẩm.

⇒ Quy trình sản xuất Bộ Kit tiêm, truyền dịch, máu tĩnh mạch ngoại biên an toàn: Thành phẩm từ các quy trình (1), (2), (3), (4) → Định hình vào vỉ thành phẩm → Đóng gói, hàn túi, in nhãn, cắt rời từng vỉ → Thành phẩm: Bộ Kit tiêm, truyền dịch, máu tĩnh mạch ngoại biên an toàn → Lưu kho thành phẩm.

+ Bộ Kit lấy máu xét nghiệm tự động an toàn: Gồm 03 loại khác nhau (Bộ Kit lấy máu chân không cho xét nghiệm thường quy; Bộ Kit lấy máu tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP; Bộ Kit lấy máu bảo quản DNA/RNA ngoại bào) nhưng đều chung các thành phần chính bao gồm kim lấy máu (kim thẳng hoặc kim cánh bướm); giá đỡ ống lấy máu các loại; bông tăm cotton và băng gạc / băng dính kèm theo; các loại ống lấy máu với hóa chất phù hợp cho từng loại xét nghiệm:

✓ Quy trình sản xuất kim lấy máu chân không (kim thẳng hoặc kim cánh bướm) (1): Kim lấy máu chân không (Nhập nguyên vật liệu bên ngoài) → Lắp ráp → Đóng gói, in nhãn, dán nhãn → Đóng hộp → Tiệt trùng ETO (tại Cơ sở) → Thành phẩm: Kim lấy máu chân không → Lưu kho thành phẩm.

✓ Quy trình sản xuất giá đỡ ống lấy máu các loại (2): Nguyên vật liệu (hạt nhựa nguyên sinh) → Ép nhựa các chi tiết thành phần → Chi tiết thành phần giá đỡ ống lấy máu các loại → hệ thống lắp ráp → Đóng gói, in nhãn, dán nhãn

→ Tiệt trùng ETO (tại Cơ sở) → Thành phẩm: Giá đỡ ống lấy máu các loại → Lưu kho thành phẩm.

✓ Quy trình sản xuất bông tẩm cồn, băng gạc / băng dính kèm theo (3): Bông tẩm cồn, băng gạc / băng dính kèm theo (Nhập nguyên vật liệu bên ngoài) → Đóng gói, in nhãn, dán nhãn → Tiệt trùng (thực hiện bên ngoài) → Thành phẩm: Bông tẩm cồn, băng gạc / băng dính kèm theo → Lưu kho thành phẩm.

✓ Quy trình sản xuất các loại ống lấy máu với hóa chất phù hợp cho từng loại xét nghiệm (4): Nguyên vật liệu (hạt nhựa nguyên sinh) → Ép nhựa các chi tiết thành phần → Chi tiết thành phẩm ống lấy máu các loại (nắp, ống) → Quy trình lắp ráp bán thành phẩm ống (4.1) + Quy trình lắp ráp nắp có nút cao su (4.2) → Gắn nắp → (Đóng gói)/(Hút chân không → Đóng gói) → Tiệt trùng (thực hiện bên ngoài) → Thành phẩm: Ống lấy máu các loại → Lưu kho thành phẩm.

- Quy trình (4.1): Ống → Phễu rung cấp ống → Cấp ống → In thông tin và dán nhãn ống → Phun hóa chất, vật liệu phụ gia bằng công nghệ và sấy khô (tùy thuộc) → Gắn nắp.

- Quy trình (4.2): (Nắp → Phễu rung cấp nắp) + (Nút cao su (Nhập nguyên vật liệu bên ngoài) → Phễu rung cấp nút cao su) → Máy đóng nắp với nút cao su → Phễu rung cấp nắp có nút cao su → Gắn nắp.

+ Bơm tiêm nước muối đóng gói sẵn các cỡ:

✓ Quy trình (1): Nguyên vật liệu (hạt nhựa nguyên sinh) → Ép nhựa các chi tiết thành phần → Các chi tiết

	<i>thành phần Bơm tiêm nước muối đóng gói sẵn các cỡ (nắp bảo vệ, nút cao su, xylanh) → Phễu rung cấp nắp bảo vệ + Quy trình thêm nước muối vào xylanh (1.1) → Gắn nắp bảo vệ → Xếp vào khay vận chuyển đến khu vực tiệt trùng hơi nước → Tiệt trùng bằng hơi nước RO (thực hiện tại Cơ sở) → In nhãn và dán nhãn → Gắn pittong → Đóng gói → Tiệt trùng Ethylene Oxide (tại Cơ sở) → Thành phẩm → Lưu kho thành phẩm.</i> • Quy trình (1.1): <i>(Nút cao su → Phễu rung cấp nút cao su) + (Xylanh → Phễu rung cấp Xylanh → Xylanh được phun silicon) → Gắn nút cao su vào xylanh + Bể chứa nước muối được pha sẵn theo tiêu chuẩn bơm tiêm vào cơ thể (nước muối chuẩn tiêm được mua từ các nhà cung cấp như Đức, Mỹ, Việt Nam,..) → Thêm nước muối vào xylanh → Gắn nắp bảo vệ.</i> <i>+ Gạc y tế Biocellulose các loại: Nguyên vật liệu (Biocellulose thành phẩm – nhập nguyên vật liệu bên ngoài) → Kiểm tra nguyên vật liệu → Pha hóa chất (nếu đạt)/ Rác thải, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng (nếu không đạt) → Phun hóa chất → Sấy → Đóng gói → Vận chuyển đến khu vực đóng thùng carton và chờ tiệt trùng → Tiệt trùng (thực hiện bên ngoài) → Thành phẩm → Lưu kho thành phẩm.</i>
--	---

5. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

5.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

5.2. Trường hợp cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh, tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical

phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

5.3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường số 260/GPMT-STNMT-CCBVMT ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Giấy phép môi trường điều chỉnh này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.